

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1990.

Trú tại: Khu 5, xã A, huyện TT, tỉnh P

*Bị đơn:* Anh Khuất Thành L, sinh năm 1988;

Trú tại: Khu 5, xã A, huyện TT, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Khuất Thành L và chị Ngô Thị T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là cháu Khuất Ngô Bảo T1, sinh ngày 07/12/2012. Ly hôn, chị T và anh L thỏa thuận: Giao cháu Khuất Ngô Bảo T1 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh, chị kết thúc quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu T1 thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh L không yêu cầu.

\*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị T và anh L đều xác định không có và không đề nghị giải quyết.

\*Về án phí: Chị T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp. Trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005949 ngày 15/4/2022 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh P.

*Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có*

*quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Viết Tú**